

Sản án số: 34 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2017

V/v Ly hôn giữa chị Ph và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xa Riêng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 176/2G, Khu phố 2, phường A, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bà Ph có mặt, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2017, và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Ph trình bày: Giữa bà và ông Nguyễn Thế V tự nguyện tìm hiểu và tổ chức đám cưới năm 2002 nhưng đến năm 2011 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, TP BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoản 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông V thường xuyên chơi đá gà, đi làm về nhậu say, chửi mắng vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng cách nay khoản một năm rưỡi. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: có Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 10/6/2005, hiện đang sống chung với bà Ph. Bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nh và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn ông Nguyễn Thế V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

[1] Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Thế V tự nguyện kết hôn vào năm 2002 và đã Ủy ban nhân dân phường A, TP BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2011 vào ngày 23/6/2011 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do ông V cư trú trên địa bàn thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bà Ph vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông V vì bà cho rằng bất đồng quan điểm sống giữa ông bà là quá lớn, không thể dung hòa được. Mặc khác trong thời gian vợ chồng sống ly thân và trong quá trình giải quyết vụ án thì cả hai bên cũng không ai có nhu cầu hàn gắn quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp thì được biết trong quá trình chung sống giữa bà Ph và ông V không có hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn, ông V thường xuyên nhậu say, về nhà lớn tiếng với vợ con. Ngoài ra, bà Ph sống với ông V cũng không có tương lai vì ông V không lo được đời sống kinh tế cho vợ con do không có công việc ổn định. Bà Ph cũng đã về nhà mẹ ruột tại huyện CL, tỉnh Bến Tre sinh sống cách nay hơn 1 năm. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà Ph là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: có Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 10/6/2005, hiện nay đang sống chung với bà Ph. Nguyên vọng của cháu Nh là muốn được tiếp tục sống với mẹ nên yêu cầu được nuôi con chung của bà Ph được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ghi nhận việc bà Ph không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Ph khai không có nên không xem xét đến.

[6] Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành tổng

đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ph phải nộp theo quy định của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 51; 56; 81, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Thế V.

2. Về nuôi con chung: Giao Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 10/6/2005 cho bà Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà Ph không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Ông V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Ph khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Ph phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010322 ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Bà Ph đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND phường A, TP BT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương